TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 30-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giàng A Tạng;

2. Ông Vũ Văn Khương.

Thư ký phiên toà: Ông Hờ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Ông Chu Huy Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Vàng Thị N, sinh ngày 01-01-1962 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A D và bà Thào Thị S; có chồng là Thào A R và có 02 con; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-01-2025; tạm giam từ ngày 17-01-2025, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Quốc L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Vàng A S1; địa chỉ tổ dân phố số B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 trên đường thuộc thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vàng Thị N gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi, nói chuyện N đã mua của người này 02 gói Heroine đều được gói bằng nilon màu xanh và được gói chung trong một mảnh nilon màu xanh, với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Vàng Thị N cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày N lấy số Heroine đã mua được trước đó ra để chuẩn bị sử dụng thì bị Công an xã P, huyện T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ 02 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều có chứa Heroine.

Ngày 14-01-2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Vàng Thị N tại thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Kết quả không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định số 29/QĐ ngày 15-01-2025, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh Y giám định chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Vàng Thị N.

Kết luận giám định số: 83/KL-KTHS ngày 22-01-2025 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Vàng Thị N có tổng khối lượng là 0,27 gam. 0,1 gam trích từ 0,27 gam chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số: 13/CT-VKS-TT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo Vàng Thị N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị N khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 14-01-2025 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; do bị cáo bị mắc bệnh u bướu nên sức khỏe yếu, rất khó khăn trong việc giao tiếp, trước khi bị bắt bị cáo ở nhà chỉ làm được những việc nhẹ, gia đình bị cáo rất khó khăn và thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Thị N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,17 gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định được niêm phong trong một phong bì thư của Phòng K Công an tỉnh Y; 01 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bào chữa gì.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng và án phí nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; do bị cáo bị bệnh u bướu, sức khỏe yếu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được đi chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 14-01-2025, tại thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; Vàng Thị N đã có hành vi cất giấu trái phép 0,27 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an xã P, huyện T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi cất giấu trái phép 0,27 gam Heroine mục đích để sử dụng của bị cáo Vàng Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật được viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Vàng Thị N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép ma túy (Heroine) là vi phạm pháp luật và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng bị cáo cố ý thực hiện, nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi tàng trữ trái phép 0,27 gam Heroine mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo là phụ nữ, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, được chấp nhận.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động trồng trọt, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản có giá trị và thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,27 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo. Phòng K Công an tỉnh Y đã lấy 0,1 gam làm mẫu vật giám định. Số Heroine còn lại là 0,17 được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói, trong đó các mảnh nilon gói là vật bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy đây là những vật vật không có giá trị, hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy loại Heroine cho bị cáo vào ngày 14-01-2025. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo số: 20/GCN-HN-CN ngày 01-01-2025 của UBND xã P. Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, Kiểm sát viên đề nghị miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do đó, đề nghị của bị cáo N, Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 14-01-2025.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,17 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói.

Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-5-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng Thị N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Vàng Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có bào chữa;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Pá Lau, huyện Trạm Tấu (TB);
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ